TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THANH MIỆN** **TỈNH HẢI DƯƠNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 20/2019/HS-ST
Ngày 17-5-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH MIỆN – TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông An Văn Khoái.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Triệu Duy Tỏi.

Ông Nguyễn Ngọc Nghiêm.

- Thư ký phiên toà: Ông Nguyễn Văn Hùng -Thư ký Toà án nhân dân huyện Thanh Miện, tỉnh Hải Dương.

- Đại diện VKSND huyện Thanh Miện, tỉnh Hải Dương tham gia phiên toà: Bà Trần Thị Chinh - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 5 năm 2019, tại phòng xét xử Tòa án nhân dân huyện Thanh Miện, tỉnh Hải Dương. Toà án nhân dân huyện Thanh Miện xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 16B/2019/TLST-HS ngày 08 tháng 4 năm 2019, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 18/2019/QĐXXST-HS đối với các bị cáo:

1. Trần Duy T - sinh năm 1983.

Nơi đăng ký HKTT: Thôn TS, xã TG, huyện TM, tỉnh Hải Dương; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Duy C và bà Vũ Thị Y; có vợ là Phạm Thị Đ và 02 con lớn sinh năm 2005 và nhỏ sinh năm 2007.

Tiền án: Không.

Tiền sự: Ngày 10/8/2018 bị Công an huyện Thanh Miện xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh nhau.

Bị can bị bắt truy nã và chuyển tạm giam ngày 05/12/2018, hiện đang tạm giam tại trại tạm giam Kim Chi - Công an tỉnh Hải Dương.

Có mặt tại phiên tòa.

2. Vũ Văn L - sinh năm 1986

Nơi đăng ký HKTT: Thôn KH, xã HĐ, huyện NG, tỉnh Hải Dương; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Vũ Văn T và bà Nguyễn Thị H; có vợ là Lê Thị H và 01 con sinh năm 2017.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

3. Vũ Đình T - sinh năm 1996.

Nơi đăng ký HKTT: Thôn ĐG, xã TG, huyện TM, tỉnh Hải Dương; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Vũ Đình T và bà Nguyễn Thị H; chưa có vợ, con.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

4. Vũ Hữu P - sinh ngày 02/12/2000.

Nơi đăng ký HKTT: Thôn ĐG, xã TG, huyện TM, tỉnh Hải Dương; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Vũ Hữu T và bà Nguyễn Thị T; chưa có vợ, con.

Tiền án, tiền sự: không.

Nhân thân: Ngày 25/09/2017 bị công an huyện Thanh Miện xử phạt vi phạm hành chính về hành vi cố ý gây thương tích.

Bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

5. Đào Trọng D - sinh năm 1996.

Nơi đăng ký HKTT: Thôn PT 2, xã TG, huyện Thanh Miện, tỉnh Hải Dương; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Đào Trọng T và bà Vũ Thị T.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

- Người bào chữa cho bị cáo Phương: Ông Phạm Văn Điều - Trợ giúp viên pháp lý trung tâm trợ giúp Nhà nước tỉnh Hải Dương.

Có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Anh **Vũ H K**, sinh năm 1996

ĐKHKTT: Thôn ĐG, xã TG, huyện TM, tỉnh Hải Dương.

Có mặt tại phiên tòa.

- Người làm chứng:

+ Bà **Vũ Thị X**, sinh năm: 1972; ĐKHKTT: Thôn Đan Giáp, xã Thanh Giang, huyện Thanh Miện, tỉnh Hải Dương.

Vắng mặt tại phiên tòa.

+ Anh **Vũ Văn T**, sinh năm: 1985; ĐKHKTT: Thôn Phú Khê, xã Chi Lăng Bắc, huyện Thanh Miện, tỉnh Hải Dương.

+ Anh **Đặng Bá V**, sinh năm: 1986; ĐKHKTT: Thôn Kim Húc, xã Hồng Đức, huyện Ninh Giang, tỉnh Hải Dương.

+ Anh **Bùi Văn T**; ĐKHKTT: Thôn Mai Động, xã Hồng Đức, huyện Ninh Giang, tỉnh Hải Dương.

Vắng mặt tại phiên tòa.

+ Anh **Hoàng Đình K**, sinh năm: 1982; ĐKHKTT: Thôn Cầu Lâm, xã Phạm Trấn, huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương.

Có mặt tại phiên tòa.

+ Anh **Nguyễn Hữu Đ**, sinh năm: 1988; ĐKHKTT: Thôn Phù Tải II, xã Thanh Giang, huyện Thanh Miện, tỉnh Hải Dương.

Có mặt tại phiên tòa.

+ Anh **Lê Thanh T**, sinh năm: 1989; ĐKHKTT: Số nhà 38B, ngõ 33, đường Bùi Thị Xuân, phường Lê Thanh Nghị, TP. Hải Dương.

Vắng mặt tại phiên tòa.

+ Anh **Nguyễn Đình H**, sinh năm: 2000; ĐKHKTT: Thôn Đan Giáp, xã Thanh Giang, huyện Thanh Miện, tỉnh Hải Dương.

Vắng mặt tại phiên tòa.

+ Anh **Vũ Đình H**, sinh năm: 1996; ĐKHKTT: Thôn Đan Giáp, xã Thanh Giang, huyện Thanh Miện, tỉnh Hải Dương.

Vắng mặt tại phiên tòa.

+ Anh **Vũ Văn N**, sinh năm: 1987; ĐKHKTT: Thôn Cụ Trì, xã Ngũ Hùng, huyện Thanh Miện, tỉnh Hải Dương.

Vắng mặt tại phiên tòa.

+ Anh **Hoàng Văn H** sinh năm: 1989; ĐKHKTT: Thôn Cầu Lâm, xã Phạm Trấn, huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương.

+ Anh **Vũ Quốc O**, sinh năm: 1996; ĐKHKTT: Thôn Đan Giáp, xã Thanh Giang, huyện Thanh Miện, tỉnh Hải Dương.

Vắng mặt tại phiên tòa.

+ Anh **Vũ Đình Th**, sinh năm: 1993; ĐKHKTT: Thôn Đan Giáp, xã Thanh Giang, huyện Thanh Miện, tỉnh Hải Dương.

Vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Sáng ngày 22/8/2018, Trần Duy T đến quán nước của mình trên đường 392B, thuộc thôn TS, xã TG, huyện TM (Trước cổng công ty trách nhiệm hữu hạn GFT thuộc cụm công nghiệp xã TG). Khi đến quán Tĩnh nhìn thấy Vũ Hữu K, sinh năm 1996 ở thôn Đan Giáp xã Thanh Giang đang ngồi ở quán cầm đồ Đại Phú của anh Nguyễn Hữu Đại, sinh năm 1986 ở thôn: Tiêu Sơn, xã Thanh Giang, huyện Thanh Miện, tỉnh Hải Dương (cách quán của Tĩnh 30m) thấy anh K nhìn sang, Tĩnh cho rằng anh K nhìn đểu mình nên lời qua tiếng lại. Sau đó Tĩnh đã gọi cho anh Vũ Văn T, sinh năm 1985 ở thôn Phú Khê, xã Chi Lăng Bắc, huyện Thanh

Miện đến để hòa giải. Anh T đến gặp Khải nói chuyện sau đó đi về quán nước của Tĩnh thấy anh Đặng Bá V, sinh năm 1986, Bùi Văn Th, sinh năm 1987 đều ở xã Hồng Đức, huyện Ninh Giang, anh Hoàng Đình K, sinh năm 1982, anh Hoàng Văn H, sinh năm 1989 đều ở xã Phạm Trấn Huyện Gia Lộc, anh Vũ Văn N, sinh năm 1987 ở thôn Cụ Trì, xã Ngũ Hùng, huyện Thanh Miện và Vũ Văn L đang ngồi chơi. Đến 12 giờ cùng ngày, T rủ T, L, V, Th, K, H và N đi ăn chưa; sau đó có Trần Duy Q (em ruột Tĩnh) cùng với Lê Thanh T, sinh năm 1989 ở Phường Lê Thanh Nghị, thành phố Hải Dương đến ăn cơm cùng, sau khi ăn xong cả nhóm rủ nhau đi hát karaoke. T cùng với H đi xe moto về quán của Tĩnh trước: T, V, K, Th, L, T và N cùng đi xe taxi; Quang đi xe ô tô của mình về quán của Quang ở thôn Tiêu Sơn thì gặp Phạm Tiến T, T cùng lên xe Quang đi đến quán của T. Khi đến trước quán cầm đồ Đại Phú, quan sát thấy K đang ngồi uống nước ở cửa quán cùng với Vũ Đình H, sinh năm 1996, Vũ Đình Th, sinh năm 1993 đều ở thôn: Đan Giáp, xã Thanh Giang, huyện Thanh Miện, tỉnh Hải Dương. Do còn bực tức việc Khải mâu thuẫn với T nên Q xuống xe đi vào gặp K nói chuyện thì xảy ra to tiếng. Q chửi bới và thách thức anh K. Trong lúc Q và K đang to tiếng với nhau thì Vũ Hữu Ph, Vũ Đình Th, Đào Trọng D và anh Vũ Quốc O, sinh năm 1996 ở thôn Đan Giáp, xã Thanh Giang, huyện Thanh Miện, tỉnh Hải Dương từ trong quán chạy ra. Cùng lúc này, T, T, T, Kh, T, L từ bên quán nước nhà T chạy sang. Thấy đông người đang đứng chỗ K, nghĩ nhóm Q, T đánh anh K và đánh nhóm của mình nên D, Ph, Th chạy ra khu vực cuối sân bê tông cạnh quán Đại Phú cầm mỗi người một tuýp sắt, đầu gắn dao bầu (phóng lợn) chạy đến. Thắm đuổi Q chạy đến cuối sân bê tông, cầm phóng lợn chém về phía Q nhưng không trúng thì T vào can ngăn và giằng được phóng lợn vứt ra đường, mất hung khí nên Thắm nhảy xuống sông chạy trốn. Thấy nhóm D, Ph, Th cầm phóng lợn, T nhặt điếu cày ở quán ném về phía nhóm D, Ph, Th nhưng không trúng, sau đó T gọi điện cho Nguyễn Đức Q, sinh năm 2000 ở thôn Tiêu Sơn, xã Thanh Giang, huyện Thanh Miện mang húng khí đến để đánh nhau với nhóm của K. Lúc này ở cuối sân bê tông của quán Đại Phú, D đang cầm dao phóng lợn chạy ra thì bị T giằng được, T dùng tay đấm vào mặt D, D bỏ chạy về hướng cống Tiêu Lâm; Cũng ở vị trí trên Ph đang cầm phóng lợn thì bị L giằng được. L và T cùng Lao vào đánh về phía Ph; Ph bị ngã thì T vứt dao phóng lợn ra cạnh tường gần nhà vệ sinh của quán Đại Phú. L lùi lại ngã dao phóng lợn văng ra, Ph đứng dậy nhặt dao phóng lợn chém về phía L nhưng không trúng làm đầu phóng lợn gẫy ra. T lao vào giằng được dao phóng lợn (tuýp sắt dài 1,5 m đường kính khoảng 2 cm) Quay lại đuổi Kh làm Kh bị ngã, T dùng tuýp sắt vụt vào tay K, K chạy vào quán đại phú đóng cửa lại. Lúc này Q cầm một phóng lợn đi đến gõ vào cửa quán Đại Phú, thách thức, chửi bới và yêu cầu mở cửa nhưng không được nên đã đập vào cửa quán làm nứt vỡ kính rồi cầm phóng lợn đi về quán nước của Tĩnh.

Sau khi nhóm của Q đi về quán của Tĩnh thì Q mang theo 04 tuýp sắt đầu gắn dao bầu lên quán nhưng không còn xô sát nữa nên T bảo Q mang về. Nhóm Q

lên xe bỏ đi, Công an xã Thanh Giang đã đến hiện trường giải quyết vụ việc; lúc này thấy anh Kh đang đứng ở gần công trường đang thi công (cạnh công ty GFT) thì Th, H, Thu đuổi theo bắt với mục đích giao cho công an vì cho rằng trước đó anh Kh có tham gia đánh nhóm Kh. Do còn bực tức nên Th, H dùng tay tát anh Kh nhưng không gây thương tích. Do sợ hãi nên anh Kh bỏ chạy, trèo qua hàng rào công ty GFT, bị thanh sắt hàng rào làm rách da ở bộ phận sinh dục, Th, H, Th ra giữ anh Kh lại đưa về để giao cho công an xã Thanh Giang. Một lúc sau, Th nghĩ trước đó anh Kha đuổi mình nên cầm 1/4 viên gạch đập vào đầu làm anh Kh bị thương, chảu máu.

Kết luận giám định pháp y về thương tích số 178/TgT ngày 07/9/2018 của Phòng giám định pháp y Bệnh viện đa khoa tỉnh Hải Dương kết luận: Anh Kh bị chấn thương gãy 1/3 dưới hai xương cẳng tay trái, chấn thương gãy xương bàn tay trái và vết thương phần mềm cánh tay trái kích thước trung bình. Tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 23%.

Kết luận giám định pháp y về thương tích số 197/TgT ngày04/10/2018 của Phòng giám định pháp y Bệnh viện đa khoa tỉnh Hải Dương kết luận: Anh Kh bị sẹo vết thương phần mềm vùng đỉnh đầu kích thước trung bình, sẹo vết thương phần mềm bàn tay phải kích thước nhỏ và sẹo vết thương phần mềm vùng bìu phải kích thước trung bình. Tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể do tích gây ra là 03 %.

Kết luận giám định tài sản số 01 ngày 28/01/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Thanh Miện kết luận: Trị giá phần hư hỏng của bộ cánh cửa của quán cầm đồ Đại Phú của anh Nguyễn Hữu Đ là 100.000đ. Anh Đ tự nguyện không yêu cầu anh Quang phải bồi thường số tiền trên.

Vật chứng thu giữ: 02 dép xăng đan, quai vải đế cao su màu đen; Các mảnh vỡ bằng gốm sứ; 02 lưỡi dao bằng kim loại màu đen trắng, kích thước (7 x20)cm có phần mũi dao nhọn; 01 chiếc mũ lưỡi chai màu đen; 01 ống tuýp sắt phi 21 dài 1,50cm.

Quá trình điều tra Trần Duy Q và Phạm Tiến T đã bỏ trốn, cơ quan điều tra đã ra quyết định truy nã, hết thời hạn điều tra chưa bắt được bị can nên đã ra quyết định tách vụ án hình sự đối với Q và T và ra quyết định đình chỉ điều tra, khi nào bắt được sẽ xử lý sau.

Tại bản cáo trạng số: 16/VKS-HS ngày 08-3-2019, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Miện truy tố bị cáo Trần Duy T về tội "Cố ý gây thương tích" theo điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự; các bị cáo Vũ Văn L, Vũ Đình Th, Vũ Hữu Ph và Đào Trọng D về tội "Gây rối trật tự công cộng" quy định tại điểm b khoản 2 Điều 318 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà: Các bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu ở trên và đề nghị HĐXX xem xét, giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố giữ nguyên quyết định truy tố tại bản cáo trạng nêu trên và đề nghị HĐXX:

- *Về tội danh*: Tuyên bố bị cáo Trần Duy T phạm tội "Cố ý gây thương tích" các bị cáo Vũ Văn L, Vũ Đình Th, Vũ Hữu Ph và Đào Trọng D về tội "Gây rối trật tự công cộng".

- *Về điều luật áp dụng:*

+ Áp dụng: Điểm đ khoản 2 Điều 134, điểm b, s, h khoản 1 và khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 54, Điều 38 Bộ luật hình sự đối với bị cáo T.

+ Áp dụng: Điểm b khoản 2 Điều 318, điểm s, i khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 65, Điều 17, Điều 58 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Vũ Văn L.

+ Áp dụng: Điểm b khoản 2 Điều 318, điểm s, i khoản 1 Điều 51, Điều 65, Điều 17, Điều 58 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Vũ Đình Th.

+ Áp dụng: điểm b khoản 2 Điều 318, điểm s, i khoản 1 Điều 51, Điều 65 Điều 17, Điều 58, Bộ luật hình sự đối với bị cáo Đào Trọng D.

+ Áp dụng: Điểm b khoản 2 Điều 318, điểm s, i khoản 1 Điều 51; Điều 17 Điều 38; Khoản 1 Điều 54; Điều 58; Điều 101 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Vũ Hữu Ph.

Xử phạt:

+ Xử phạt bị cáo Trần Duy T từ 18 đến 21 tháng tù, thời hạn tính từ ngày tạm giam 05/12/2018.

+ Xử phạt bị cáo Vũ Văn L từ 24 đến 27 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 48 đến 54 tháng, thời hạn tính từ ngày tuyên án.

+ Xử phạt bị cáo Vũ Đình Th từ 24 đến 27 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 48 đến 54 tháng, thời hạn tính từ ngày tuyên án.

+ Xử phạt bị cáo Đào Trọng D từ 24 đến 27 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 48 đến 54 tháng, thời hạn tính từ ngày tuyên án.

+ Xử phạt bị cáo Vũ Hữu Ph từ 12 đến 15 tháng tù, thời hạn tính từ ngày bắt thi hành án.

- Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo T đã nhờ gia đình thỏa thuận bồi thường cho anh Khải xong nên không đặt ra để giải quyết.

Về vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 BLTTHS tịch thu cho tiêu hủy: 02 dép xăng đan, quai vải đế cao su màu đen; Các mảnh vỡ bằng gốm sứ; 02 lưỡi dao bằng kim loại màu đen trắng, kích thước (7 x20)cm có phần mũi dao nhọn; 01 chiếc mũ lưỡi chai màu đen; 01 ống tuýp sắt phi 21 dài 1,50cm.

- *Về án phí*: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015, Luật phí và lệ phí; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án, buộc bị cáo T, L, Th, D và Ph phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Người bào chữa cho bị cáo Ph đề nghị HĐXX áp dụng các quy định tại chương XII tại các Điều 90, 91, 98, 101 Bộ luật hình sự. Tuy nhiên bị cáo đã bị xử lý vi phạm hành chính ngày 25/9/2017 về hành vi gây thương tích không đủ điều

kiện được hưởng án treo theo Nghị quyết của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối Cao nên đề nghị hội đồng xét xử áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định điểm s, i khoản 1 Điều 51; Khoản 1 Điều 54, Điều 101 xử mức án dưới khung hình phạt và cho bị cáo Phương mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Thanh Miện; Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Miện; Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về Thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên toà phù hợp với lời khai của các bị cáo trong giai đoạn điều tra, phù hợp với lời khai của người bị hại, lời khai của những người làm chứng, vật chứng thu giữ, có đủ cơ sở kết luận:

13 giờ ngày 22/8/2018, trên đường 392B, tại khu vực trước cổng công ty trách nhiệm hữu hạn GFT thuộc cụm công nghiệp xã Thanh Giang huyện Thanh Miện, tỉnh Hải Dương; do hiểu lầm dẫn đến mâu thuẫn giữa Trần Duy T và Vũ Hữu K ở thôn ĐG, xã ThG, huyện TM, tỉnh Hải Dương; Trần Duy T đã có hành vi dùng tuýp sắt dài khoảng 1,5m, đường kính khoảng 2cm vụt vào tay trái gây thương tích cho anh K với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 23%. Vũ Văn L, Vũ Hữu Ph, Vũ Đình Th và Đào Trọng D có hành vi dùng phóng lợn, điếu cày đánh nhau gây ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội.

Hành vi của bị cáo T là nghiêm trọng đã trực tiếp xâm phạm đến quyền bất khả xâm phạm về sức khỏe của con người là một trong những khách thể được pháp luật hình sự bảo vệ, bị cáo đã dùng tuýp sắt (hung khí nguy hiểm) vụt vào cánh tay của anh Khải gây ra tổn thương cơ thể cho anh Khải là 23% (mặc dù bị cáo xác định chỉ gây tổn thương cho anh Kh là 13%, các vết thương khác gây ra cho anh Kh tuy chưa xác định do bị cáo gây ra nhưng dù là người khác cùng gây thương tích cho anh Kh thì bị cáo cũng phải chịu tổng tỷ lệ tổn thương gây ra cho anh Kh là 23%) với lỗi cố ý. Hành vi này đã đủ yếu tố cấu thành tội "Cố ý gây thương tích" theo điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự như cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Miện truy tố là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi của các bị cáo Vũ Văn L, Vũ Hữu Ph, Vũ Đình Th và Đào Trọng D đã xâm phạm đến nội quy, quy tắc, trật tự chung ở nơi công cộng làm ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội và gây tâm lý hoang mang trong quần chúng nhân dân. Các bị cáo đã dùng dao phóng lợn (là hung khí) đuổi đánh nhau ở cửa quán cầm đồ Đại Phú cạnh đường giao thông, cạnh các công ty nơi có nhiều người qua lại và công nhân làm việc. Hành vi của các bị cáo L, D, Th và Ph đã đủ yếu tố

cấu thành tội "Gây rối trật tự công cộng" theo điểm b khoản 2 Điều 318 Bộ luật hình sự như cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Miện truy tố là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự.

Trong hành vi gây thương tích mặc dù hành vi của T chỉ dùng tuýp sắt dơ lên và vụt một nhát vào tay của K gây thương tích cho K. Nhưng trên cùng tay trái của K có tới 03 vết thương vết thương cẳng tay trái, vết thương mu bàn tay trái (do vật tày gây ra) và vết thương phần mềm cánh tay trái do vật sắc nhọn gây ra. Tòa án nhân dân huyện Thanh Miện đã trả hồ sơ và yêu cầu Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Miện điều tra bổ sung xem có đồng phạm khác cùng gây ra 03 vết thương này cho Khải hay không nhưng cơ quan điều tra và Viện kiểm sát không làm rõ được, theo quy định tại điều 298 BLTTHS về giới hạn của việc xét xử, Tòa án chỉ xét xử bị cáo về hành vi mà Viện kiểm sát đã truy tố. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo T thực sự thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo bị truy tố theo khoản 2 điều 134 BLHS nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ phạm tội gây thiệt hại không lớn; bị cáo đã đề nghị gia đình bồi thường cho anh K, anh K đã nhận số tiền 40.000.000đ (bốn mươi triệu đồng) và không có yêu cầu gì khác đồng thời anh K cũng có đơn đề nghị Tòa án nhân dân huyện Thanh Miện xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Nên bị cáo T được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, h, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng vì vậy HĐXX áp dụng điều 54 BLHS để quyết định hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt thể hiện sự khoan hồng của pháp luật. Do bị cáo đã bị xử phạt vi phạm hành chính ngày 10/8/2018, trong vụ án này bị cáo đã bỏ trốn gây khó khăn cho cơ quan điều tra và bị bắt theo quyết định truy nã. Nên cần thiết buộc bị cáo phải cách ly xã hội một thời gian mới đủ tác dụng giáo dục riêng bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội.

Đối với các bị cáo Vũ Văn L, Vũ Hữu Ph, Vũ Đình Th và Đào Trọng D có hành vi gây rối trật tự công cộng. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, Trong vụ án này các bị cáo đều là người bị động, thực hiện hành vi sau khi có sự mâu thuẫn giữa K và T, không có sự chuẩn bị từ trước, giữ vai trò không đáng kể trong vụ án, chưa gây ra thiệt hại thuộc trường hợp phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Do vậy được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s, i khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo L có bố là ông Vũ Văn Th được tặng thưởng Huy chương vì sự nghiệp giai cấp nông dân và chủ tịch UBND huyện Ninh Giang tặng danh hiệu lao động tiên tiến năm 2015 nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xét thấy các bị cáo L, Th, D có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng nên không cần thiết phải cách ly khỏi xã hội mà chỉ cần giao cho chính quyền địa phương kết hợp cùng gia đình giám sát, giáo dục cũng đủ giúp cho các bị cáo trở thành người công dân tốt biết tuân thủ pháp luật.

Bị cáo Vũ Hữu Ph thời điểm phạm tội ngày 22/8/2018 chưa đủ 18 tuổi nên cần áp dụng các quy định về xử lý đối với người dưới 18 tuổi phạm tội quy định tại chương XII tại các Điều 90, 91, 98, 101 Bộ luật hình sự. Tuy nhiên bị cáo đã bị xử lý vi phạm hành chính ngày 25/9/2017 về hành vi gây thương tích. Theo khoản 2 Điều 2 nghị quyết 02 ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự về án treo thì bị cáo chưa được coi là có nhân thân tốt "người đã bị xử phạt vi phạm hành chính hoặc bị xử lý kỷ luật mà thời gian được coi là chưa bị xử phạt vi phạm hành chính, chưa bị xử lý kỷ luật tính đến ngày phạm tội lần này đã quá 06 tháng" bị cáo có thời gian được coi là chưa bị xử phạt vi phạm hành chính, tính đến ngày phạm tội lần nay chưa được 06 tháng nên không đủ điều kiện để hưởng án treo mà cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn, cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng răn đe và phòng ngừa chung.

Trong quá trình chuẩn bị xét xử Tòa án nhân dân huyện Thanh Miện đã trả hồ sơ yêu cầu Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Miện điều tra bổ sung hành vi của Trần Duy T dùng tuýp sắt đánh anh Khải gây ra bao nhiêu % tổn thương cơ thể, mối quan hệ nhân quả của hành vi và thiệt hại, bị cáo Vũ Văn L có tham gia gây thương tích cho anh Khải không? anh K, T có hành vi dùng phóng lợn đuổi đánh nhau có cấu thành tội "Gây rối trật tự công cộng" không? xem xét hành vi của Nguyễn Đức Quyết đến thu dọn phóng lợn sau khi đánh nhau có đồng phạm về tội "Gây rối trật tự công cộng" không? hành vi của Nguyễn Đình H và Vũ Đình Th đuổi đánh anh Kha hai lần có phạm tội gây rối trật tự công cộng không?. nhưng cơ quan điều tra và Viện kiểm sát không làm rõ được, theo quy định tại điều 298 BLTTHS về giới hạn của việc xét xử, Tòa án chỉ xét xử các bị cáo về hành vi mà Viện kiểm sát đã truy tố.

[4] Về trách nhiệm dân sự:

- Đối với hành vi của bị cáo Trần Duy T gây thương tích cho anh Vũ Hữu K, Tĩnh đã tác động và đề nghị gia đình bồi thường xong trước khi xét xử, ngày 22/4/2019, anh K có đơn đề nghị rút yêu câu giải quyết vấn đề dân sự. Nên không đặt ra để giải quyết.

- Đối với hành vi của Vũ Đình Th có hành vi dùng 1/4 viên gạch đập vào đầu anh Hoàng Đình Kh gây tổn thương cơ thể cho anh Kha là 03%, Vũ Đình Th đã bồi thường cho anh Kh 4.000.000đ (bốn triệu đồng), anh Kh đã tự nguyện viết đơn đề nghị rút yêu cầu khởi tố vụ án, khởi tố bị can và miễn truy cứu trách nhiệm đối với Th. Nên không đặt ra để giải quyết.

- Đối với phần hư hỏng cánh cửa quán cầm đồ Đại Phú của anh Nguyễn Hữu Đ trị giá 100.000đ, anh Đại tự nguyện không yêu cầu bồi thường nên cũng không đặt ra để giải quyết.

[5] Về vật chứng: 01 lưỡi dao bằng kim loại màu đen kích thước (7x20)cm; các mảnh vỡ bằng gốm sứ; 01 chiếc mũ lưỡi trai màu nâu; 02 chiếc dép quai vải đế cao su màu đen và 01 ống tuýp sắt phi 21 là công cụ, phương tiện phạm tội không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu cho tiêu hủy.

[6] Về án phí: Các bị cáo Trần Duy T, Vũ Văn L, Vũ Hữu Ph, Vũ Đình Th và Đào Trọng D bị kết luận phạm tội nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo luật định;

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về điều luật áp dụng:

+ Căn cứ Điểm đ khoản 2 Điều 134, điểm b, s, h khoản 1 và khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 54, Điều 38 Bộ luật hình sự đối với bị cáo T.

+ Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 318, điểm s, i khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 65, Điều 17, Điều 58 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Vũ Văn L.

+ Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 318, điểm s, i khoản 1 Điều 51, Điều 65, Điều 17, Điều 58 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Vũ Đình Th.

+ Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 318, điểm s, i khoản 1 Điều 51, Điều 65 Điều 17, Điều 58, Bộ luật hình sự đối với bị cáo Đào Trọng D.

+ Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 318, điểm s, i khoản 1 Điều 51; Điều 17 Điều 38; khoản 1 Điều 54; Điều 58; Điều 101 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Vũ Hữu Ph.

2. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Trần Duy T phạm tội "Cố ý gây thương tích"

Các bị cáo Vũ Văn L, Vũ Hữu Ph, Vũ Đình Th và Đào Trọng D phạm tội "Gây rối trật tự công cộng".

3. Về hình phạt chính:

+ Xử phạt bị cáo Trần Duy T 18 (mười tám) tháng tù, thời hạn tính từ ngày tạm giam 05/12/2018.

+ Xử phạt bị cáo Vũ Văn L 24 (hai mươi tư) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 48 (bốn mươi tám) tháng, thời hạn tính từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo cho UBND xã HĐ, huyện NG, tỉnh Hải Dương giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

+ Xử phạt bị cáo Vũ Đình Th 24 (hai mươi tư) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 48 (bốn mươi tám) tháng, thời hạn tính từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo cho UBND xã TG, huyện TM, tỉnh Hải Dương giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

+ Xử phạt bị cáo Đào Trọng D 24 (hai mươi tư) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 48 (bốn mươi tám) tháng, thời hạn tính từ ngày tuyên án

Giao bị cáo cho UBND xã TG, huyện TM, tỉnh Hải Dương giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự từ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật hình sự.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì được thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật Thi hành án hình sự.

+ Xử phạt bị cáo Vũ Hữu Ph từ 12 (mười hai) tháng tù, thời hạn tính từ ngày bắt thi hành án.

3. Về vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 BLTTHS tịch thu cho tiêu hủy: 02 dép xăng đan, quai vải đế cao su màu đen; Các mảnh vỡ bằng gốm sứ; 02 lưỡi dao bằng kim loại màu đen trắng, kích thước (7 x20)cm có phần mũi dao nhọn; 01 chiếc mũ lưỡi chai màu đen; 01 ống tuýp sắt phi 21 dài 1,50cm.

(*Tình trạng vật chứng như trong biên bản giao, nhận vật chứng ngày 12/3/2019 giữa Cơ quan CSĐT Công an huyện Thanh Miện và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thanh Miện, tỉnh Hải Dương*).

4. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015, Luật phí và lệ phí; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án, buộc bị cáo Tĩnh, L, Th, Dinh và Ph phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, người bị hại và người bào chữa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

***Nơi nhận*:**
- VKSND huyện Thanh Miện;
- Công an huyện Thanh Miện;
- Chi cục THADS huyện Thanh Miện;
- Viện kiểm sát ND tỉnh Hải Dương;
- UBND xã ThG;
- UBND xã HĐ;
- Những người tham gia tố tụng;
- Sở Tư Pháp tỉnh Hải Dương;
- Cơ quan THA hình sự Công an tỉnh Hải Dương;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

An Văn Khoái